

Bản án số: 163/2024/HS-ST
Ngày: 16 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Minh Sơn
+ Bà Đỗ Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2024/QĐXXST - HS ngày 12/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lý Quốc H**, tên gọi khác: **Tuấn Sài G**, sinh năm 1987, tại Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **khu phố G, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận**; nơi cư trú: không nơi cư trú ổn định; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: không; con ông: **Lý Nam T**, sinh năm 1968; con bà: **Đặng Thị Kim L**, sinh năm 1968; có vợ: **Trương Thị Ngọc Á**, sinh năm 1998 (không đăng ký kết hôn); con: có hai con, lớn nhất sinh năm 2015 (con riêng của vợ), nhỏ nhất sinh năm 2017; chức vụ đoàn thể, đảng phái: không.

Tiền án: không

Tiền sự: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 348/QĐ-XPHC ngày 06/9/2023 của **Công an thành phố Đ** xử phạt 2.500.000đ về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo chưa nộp phạt.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 86/2006/HSST ngày 20/6/2006 của TAND tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “*Mua bán phụ nữ*”. Ngày 05/9/2019 Chi cục thi hành án huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định đình chỉ thi

hành án số 58/QĐ-CCTHADS miễn 50.000đ án phí HSST và 2.500.000đ sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Tại bản án số 15/2019/HSST ngày 02/4/2019 của Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo đã chấp hành xong.

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 85/QĐ-XPHC ngày 05/12/2016 của Công an thành phố Đ xử phạt 1.500.000đ về hành vi “*Đánh bạc*”. Theo công văn số 404/KBLĐ-KTNN ngày 09/7/2024 của Kho bạc nhà nước tỉnh L thì không thấy khoản thu do bị cáo H nộp phạt.

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 288/QĐ-XPHC ngày 04/01/2019 của Công an thành phố B xử phạt 1.500.000đ về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Theo văn bản số 30/KTNN ngày 07/9/2023 của Kho bạc nhà nước tỉnh B thì không thấy số tiền nộp phạt theo quyết định trên.

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 490/QĐ-XPHC ngày 30/10/2023 của Công an thành phố Đ xử phạt 6.500.000đ về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”. Bị cáo đã nộp phạt xong.

Bị bắt tạm giam ngày 28/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ.

2. Họ và tên: **Hồ Quốc Đ**, tên gọi khác (**H1**), sinh năm 1983, tại Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số G, đường N, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông: **Hồ Văn H2** (đã chết); con bà: **Trần Thị N**, sinh năm 1958; vợ thứ nhất: **Phùng Quỳnh M**, sinh năm 1986 (đã ly hôn); con: có một con sinh năm 2004; vợ thứ hai: **Nguyễn Hoàng Kiều T1**, sinh năm 1992 (không đăng ký kết hôn), con: có 01 con sinh năm 2012; vợ thứ ba: **Nguyễn Thị Mỹ A**, sinh năm 1995 (không đăng ký kết hôn), con: có 01 con sinh năm 2014; vợ thứ tư: **Mai Thị L1**, sinh năm 1989 (không đăng ký kết hôn), con: có 02 con sinh năm 2021 và 2023; chức vụ đoàn thể, đảng phái: không.

Tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC ngày 14/01/2020 của Công an thành phố Đ xử phạt 750.000đ về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo đã nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại **số G, đường N, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Đào Hữu H3**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số B, đường M, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Cao Hoàng H4, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số F, đường T, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Trần Uyên P, sinh năm 1986

Địa chỉ: số D, đường N, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Tăng Xuân H5, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số B, đường T, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Uyên P và Nguyễn Hoàng Bảo U có mâu thuẫn về việc P nợ U số tiền là 30.000.000 đồng. Khoảng 22 giờ ngày 30/4/2022, P hẹn U gặp nhau nói chuyện thì P đồng ý. Sau khi hẹn U thì P gọi điện thoại kể lại chuyện mâu thuẫn với U cho Hồ Quốc Đ (anh họ của P) nghe thì Đ nói P hẹn U đến quán cà phê của Đ ở số H Đ, phường D, thành phố Đ để giải quyết mâu thuẫn thì P đồng ý. Lúc này, tại quán cà phê của Đ có Lý Quốc H6 (tên gọi khác Tuấn Sài G); Huỳnh Văn D, sinh năm 1989, trú tại: A N, phường H, thành phố Đ và Tăng Xuân H5, sinh năm 1989, HKTT: số B, đường T, phường E, thành phố Đ, Lâm Đồng, đang ngồi uống cà phê nên Đ nói với H6 “một lát sẽ có nhóm của U đến nói chuyện, nếu xảy ra đánh nhau thì nhờ H6 và D hỗ trợ” thì Hòa đồng ý. Sau đó, Đ đi vào gầm giường lấy ra một bao đựng dao, rửa rồi Đ cầm 01 cây dao tự chế, H6 cầm 01 dao dài khoảng 60 cm, D cũng cầm 01 cây rựa phát ngồi đợi nhóm của U tới. Khoảng 23 giờ, U điều khiển xe ô tô chở theo Cao Hoàng H4, sinh năm 1988, HKTT: số F, đường T, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và Đào Hữu H3, sinh năm 1985, HKTT: số B, đường M, phường D, thành phố Đ đến quán của Đ để nói chuyện. Khi tới nơi thì U đi tìm chỗ đậu xe còn H4 và H3 xuống xe đi bộ đến trước cửa quán cà phê của Đ thì thấy Đ, H6 và Danh cầm hung khí đứng đợi trong quán. Khi H4 và H3 đi tới gần cửa quán thì H6 cầm 01 con dao chạy tới chém nhiều nhát vào đầu của H3 gây thương tích, còn Đ cầm dao la hét, chửi bới gây náo loạn đoạn đường Đ khoảng 10 phút thì được mọi người can ngăn nên H3 được U chở đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh L. Sau đó, H4 đi vào trong quán cà phê tiếp tục cãi nhau với Đ cho đến khi Cảnh sát 113 tới đưa tất cả về Công an phường D1, thành phố Đ làm việc (BL: 47-50; 79-105; 113-190).

* *Vật chứng tạm giữ*: 01 đĩa CD ghi lại cảnh đánh nhau gây rối tại **đường Đ**; 01 cây rựa phát; 03 cây dao tự chế bằng kim loại, 01 cây gậy 3 khúc bằng kim loại.

* *Người liên quan*: Anh **Đào Hữu H3**, sinh năm 1985, HKTT: **2 M, phường D, thành phố Đ**, bị 01 vết thương lóc da vùng cằm đầu dài khoảng 20cm; 01 vết thương đỉnh đầu dài 07cm; 01 vết thương vai trái khoảng 2,5cm. Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 579/2022-TgT ngày 09/12/2022 của **Trung tâm pháp y tỉnh L** kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân **Đào Hữu H3** là: 07% (bảy phần trăm). Theo nguyên tắc cộng tại Thông tư. Tổn thương do vật sắc gây nên. Quá trình điều tra, anh **H3** đã có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản cáo trạng số 168/CT-VKSĐL - LĐ ngày 22/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo **Lý Quốc H6, Hồ Quốc Đ** về tội: “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đều khai nhận, vào khoảng 22 giờ ngày 30/4/2022, khi nhóm của **H4** đến quán cà phê của **Đ** ở **đường Đ, phường D, thành phố Đ** thì có xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau gây thương tích và làm náo loạn, mất trật tự trị an tại khu vực công cộng như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác; các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại về cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo **Lý Quốc H6, Hồ Quốc Đ** về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Lý Quốc H6** từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Hồ Quốc Đ** từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD ghi lại cảnh đánh nhau gây rối tại **đường Đ**.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) cây rựa phát; 03 (ba) cây dao tự chế bằng kim loại, 01 (một) cây gậy 3 khúc bằng kim loại.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận vào khoảng 23 giờ, ngày 30/4/2022, tại quán cà phê số H đường Đ, phường D, thành phố Đ, Hồ Quốc Đ và Lý Quốc H6 đã có hành vi tụ tập đông người, la hét và sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác tại nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Quá trình đánh nhau, Lý Quốc H6 đã sử dụng hung khí nguy hiểm (con dao dài khoảng 60 cm) chém nhiều nhát vào người của anh Đào Hữu H3 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07%.

Ủy ban nhân dân phường D2, thành phố Đ có công văn số 98/UBND ngày 31/01/2024, về việc phối hợp xác minh vụ “Cố ý gây thương tích” tại số H, đường Đ, thành phố Đ thể hiện: Vào lúc khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 30/4/2022, Công an phường D1 nhận được tin báo của Đội CS113 - Phòng PC06 - Công an tỉnh L về việc đánh nhau, gây rối tại quán cà phê số H Đ, nhận được tin báo của quần chúng về số đối tượng đánh nhau gây rối trật tự công cộng tại khu vực địa chỉ trên, trong đó có đối tượng bị chém vùng sau gáy đã đưa lên Bệnh viện CS 113 đã tới hiện trường phát hiện có 05 đối tượng trong quán "Cà phê số 8" đang to tiếng với nhau, cảnh sát 113 đã đập cửa vào giải quyết. Tại chỗ có 04 đối tượng gồm:

- 1) Cao Hoàng H4 (SN: 1988, HKTT: số F, đường T, phường F, T thành phố Đ);
- 2) Tăng Xuân H5 (SN: 1989, HKTT: số B, đường T, phường E, T thành phố Đ);
- 3) Huỳnh Văn D (SN: 1989, HKTT: Tổ A, khu V, phường K, TP ., Thừa Thiên H7; hiện ở: số A, đường N, phường H, thành phố Đ);
- 4) Trần Uyên P (SN: 1986, HKTT: số D, đường N, phường H, thành phố Đ);

Trong quán cà phê cảnh sát 113 phát hiện có số hung khí tự chế: gồm 02 dao tự chế dài khoảng 1m mũi bằng, 01 dao tự chế khoảng 1m mũi nhọn, 01 gậy ba trục kim loại, 01 rựa phát dài khoảng 1m, 01 bao đựng dao.

Công an phường D1 đã tiến hành xác minh ban đầu đối tượng bị thương tích tại Bệnh viện là: Đào Hữu H3 (SN: 1985, HKTT: số B, đường M, phường D, thành phố Đ). Xác định thương tích ban đầu của H3 bị 01 vết thương lóc da vùng gáy dài khoảng 20cm, 01 vết thương đỉnh đầu 07 cm.

Bước đầu xác định được nguyên nhân xảy ra vụ việc trên là do mâu thuẫn chuyện nợ tiền mà Nguyễn Hoàng Bảo U (SN: 1983, HKTT: số A, đường X, phường C, thành phố Đ) đã cho Trần Uyên P mượn 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) từ trước tết đến nay không trả được nên U và P hẹn gặp nhau tại quán C để giải quyết.

Công an phường tiếp tục phối hợp với Đội CSHS, Đội ĐTTH tiến hành truy xét đối tượng có liên quan, xác định đối tượng trực tiếp chém H3 gây thương tích có tên là "Tuấn Sài G" có nhân thân lai lịch là Lý Quốc H6.

Trong quá trình làm việc tại Công an phường, H6 trình bày là quản lý quán giúp Mai Thị L1 (vợ của Hồ Quốc Đ, chủ quán Cà phê số 8), không liên quan đến vụ việc và tự ý bỏ đi khỏi Công an phường trong quá trình làm việc.

Quá trình làm việc, Công an phường D1 đã vận động, kêu gọi đối tượng Hồ Quốc Đ (SN: 1983, HKTT: số G, đường N, phường D, thành phố Đ) ra đầu thú là chủ quán cà phê số H, đường Đ. Khi làm việc với đối tượng Đ xác định hành vi, vụ việc đối tượng Đ đã thừa nhận là đối tượng chủ mưu vụ chém người gây thương tích vào đêm 30/4/2022 tại số H, đường Đ, phường D, thành phố Đ. Đ là người đã kêu Trần Uyên P gọi nhóm của Cao Hoàng H4 tới quán và đưa dao nhò "Tuấn Sài G" giúp nếu có chuyện thì hỗ trợ Đ giải quyết. Nhận thấy sự việc trên đã ảnh hưởng gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây ảnh hưởng đến tâm lý và sinh hoạt hàng ngày của bà con nhân dân tại khu vực.

[3] Xét thấy, các bị cáo đều đã đủ tuổi trưởng thành và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ hành vi dùng hung khí nguy hiểm đuổi đánh nhau gây thương tích, gây náo loạn trên đường phố, vỉa hè gây mất trật tự trị an tại khu vực công cộng, gây bất bình trong xã hội là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong việc vay mượn tiền giữa P và U, khi P gọi nhóm của U đến để giải quyết mâu thuẫn trong việc vay nợ tại quán cà phê của Hồ Quốc Đ mà các bị cáo đã đuổi đánh nhau với nhóm của H4, chém nhau gây thương tích, gây náo loạn trên đường phố và vỉa hè là nơi công cộng thể hiện thái độ hung hăng, xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự chung, vi phạm nếp sống văn minh, quy tắc ứng xử của cuộc sống, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường ở nơi công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa; lời khai của các bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án, có đủ căn cứ

kết luận hành vi của các bị cáo **Lý Quốc H6**, **Hồ Quốc Đ** phạm vào tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 168/CT-VKSĐL - LD ngày 22/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, phân công cụ thể. Xét vai trò, hành vi của từng bị cáo thì thấy, bị cáo **H6** là người đề xuất ý kiến với **P** gọi nhóm của **H4** sang quán cà phê để nói chuyện. Tại quán cà phê, **Đ** đã nói với **H6** nếu xảy ra đánh nhau thì hỗ trợ, **Đ** đưa hung khí có sẵn trong nhà cho **H6** và **Đ** cũng cầm dao tự chế đứng đợi nhóm của **H4** nên **Đ** có vai trò chủ mưu. **H6** khi nghe **Đ** nói thì đồng ý và ngay khi nhóm của **H4** tới đã dùng dao chém liên tiếp vào người của anh **H3** đi chung nhóm của **H4** gây thương tích thể hiện vai trò tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo **H6** nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt về tội “*Mua bán phụ nữ*” và bị Tòa án **thành phố B** xử phạt về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, vai trò của các bị cáo là ngang nhau nên phải chịu mức hình phạt bằng nhau.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo; Bị cáo **Đ** ra đầu thú nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo **Đ**.

[6] Đối với việc **Lý Quốc H6** sử dụng hung khí nguy hiểm chém gây thương tích 07% cho anh **Đào Hữu H3**, hiện nay anh **H3** đã có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi của **H6** nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với **H6** nên không đề cập xem xét.

[7] Đối với **Huỳnh Văn D**, là người đã cầm hung khí đứng trước quán cà phê của bị cáo **Đ**. Quá trình lấy lời khai **D** khai nhận cầm hung khí để tự vệ nếu bị nhóm của **U** đánh, **D** không tham gia vào việc đánh nhau và gây rối trật tự công cộng. Hiện nay, **D** đã bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố Đ** đã có quyết định tách hành vi của **D** để tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan cảnh sát Điều tra đã thu giữ tang vật gồm 01 (một) đĩa CD ghi lại cảnh đánh nhau gây rối tại **đường Đ**; 01 (một) cây rựa phát; 03 (ba) cây dao tự chế bằng kim loại, 01 (một) cây gậy 3 khúc bằng kim loại.

Xét thấy, đối với 01(một) đĩa CD ghi lại cảnh đánh nhau gây rối tại đường Đ cần lưu hồ sơ; còn 01 (một) cây rựa phát; 03 (ba) cây dao tự chế bằng kim loại, 01(một) cây gậy 3 khúc bằng kim loại là hung khí các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lý Quốc H6, Hồ Quốc Đ phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồ Quốc Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lý Quốc H6 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD ghi lại cảnh đánh nhau gây rối tại đường Đ

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây rựa phát; 03 (ba) cây dao tự chế bằng kim loại, 01 (một) cây gậy 3 khúc bằng kim loại.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 6 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Đ và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Lý Quốc H6, Hồ Quốc Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết

bản án./. (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Vân Anh